

VẤN ĐỀ CHUẨN HÓA CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ TRẺ.

Bùi Thị Kim Quy

Viện Khoa Học Xã Hội Thành Phố Hồ Chí Minh

(Bài nhận ngày 19/09/1998)

TÓM TẮT: Trăn trở của người viết là làm thế nào để thực hiện nghiêm túc và hợp lý về mặt lý luận lẫn thực tiễn, việc tiêu chuẩn hóa cán bộ khoa học xã hội và nhân văn để tạo ra một lực lượng đông đảo các nhà nghiên cứu phục vụ cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Điềm qua thực tế của công việc nghiệm thu, tổ chức thực hiện và đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, tác giả bày tỏ sự bất đồng với hướng làm thiếu phân minh ‘dễ người dễ ta’, để rồi “vui vẽ cả làng”, mà thay vào đó, việc cần làm phải là chuẩn hóa đi đôi với định mức bằng những chỉ tiêu cụ thể cho từng thể loại công trình, từng loại cán bộ, đặc biệt, trong công trình khoa học xã hội cần có những bước đi đặc thù nhằm đảm bảo được yếu tố chất lượng. Bài báo không ngần ngại nêu ra một số tiêu chuẩn chung để đánh giá chất lượng của một công trình nghiên cứu liên quan đến việc xác định đề tài, nội dung và hình thức, bên cạnh các đề xuất làm nền tảng cho phương thức tổ chức đánh giá nghiệm thu công trình.

Từ lâu nay, trong giới nghiên cứu thường tồn tại một quan niệm: Cán bộ công tác khoa học xã hội phải là người “đã từng trải sự đời”, được trưởng thành lên qua thực tiễn tham gia cách mạng nhiều năm. Và như thế, đương nhiên là có tuổi tác hơn hẳn các sinh viên mới ra trường. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn có những cống hiến đáng lưu ý từ những anh chị em trẻ, có đầu óc tìm tòi, sáng tạo và có ý chí dám vượt lên để khẳng định mình qua những biểu hiện của tinh thần dám nói, dám nghĩ, dám làm ngay cả trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. (Gần đây, qua các cuộc hội thảo khoa học, các cuộc sinh hoạt câu lạc bộ tài năng trẻ, các cuộc thi hùng biện về tình huống và giải pháp vượt qua cơn khủng hoảng cục bộ hay những khó khăn riêng của từng ngành,...chúng ta đã thấy lấp lánh những ánh sao,...).

Điều băn khoăn của chúng ta cơ bản là ở chỗ làm sao có thể thực hiện việc tiêu chuẩn hóa cán bộ khoa học xã hội và nhân văn để lâu dài có được một đội ngũ đại trà phục vụ cho sự nghiệp xây dựng đất nước? Và bên cạnh những bước đi tất yếu của một quy trình đào tạo cán bộ nghiêm túc và có chất lượng, chúng ta vẫn không làm thui chột những ước mơ của tuổi trẻ mới ra trường đã muốn “đốt cháy giai đoạn” để có những tác phẩm trình làng dày cộm, hoặc đứng trên bục giảng mà tài hoa truyền thụ kiến thức làm say đắm các bạn trẻ cùng trang lứa?

Nhưng tất cả đều sẽ phải phục thiện trước quy trình đào tạo cán bộ nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn được dựng lên một cách chính xác và hợp lý, đảm bảo yêu cầu thống nhất cả về lý luận và hiệu quả thực tiễn.

Trong phạm vi nghề nghiệp, tôi nói chủ yếu đến việc nghiên cứu hơn là lĩnh vực giảng dạy, mặc dù tôi biết cả hai bổ sung cho nhau rất mật thiết, bởi lẽ không thể có cán bộ giảng dạy giỏi mà không dành thời giờ cho nghiên cứu chuyên sâu, và ngược lại cũng không thể có cán bộ tốt mà khi báo cáo, trình bày một chuyên đề lại để cử tọa phải ngỡ ngác vì không hiểu được mình đang nói gì.

Tôi vô cùng thông cảm với đồng đảo anh chị em đang làm công tác nghiên cứu ở các ngành khoa học xã hội, kể từ số mới ra trường được vài năm đến những anh chị em có thâm niên chừng 10 hoặc 20 năm hiện vẫn có những băn khoăn về công việc mình đang đảm trách : có ý nghĩa gì cho nhu cầu của cách mạng? Nói một cách khác, họ tự hỏi quá trình được đào tạo để làm công tác nghiên cứu này đã được đầu tư như thế nào và kết quả của việc đầu tư đó có mang lại ý nghĩa phục vụ thiết thực cho cách mạng, cho đời sống của nhân dân đồng đảo hay không?

Điều đó liên quan đến nhiều khâu chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học của cấp trung tâm quốc gia nói chung và của một Viện Nghiên cứu nói riêng đối với số cán bộ “trực tiếp sản xuất”. Các khâu đó bao gồm cả từ việc xác định phương hướng, chức năng nghiên cứu lâu dài và trước mắt, cơ cấu tổ chức và cán bộ, phương thức đào tạo cơ bản và chuyên môn hóa, các chế độ công tác như được dự hội nghị và đọc tài liệu hạn chế cho đến việc chuẩn hóa cán bộ từng loại từng loại và một số vấn đề thường xuyên được đặt ra cho hàng năm để tổng kết công tác, tạo ra niềm phấn khởi tiếp tục nghiên cứu tốt, đó là việc đánh giá về mặt chất lượng những công việc đã hoàn thành. Ở bình diện này, lâu nay, một thói quen cố hữu trong các đơn vị nghiên cứu thường chỉ đánh giá về mặt số lượng sản phẩm và việc tổ chức đánh giá cũng có nơi có lúc làm rất vội vã thậm chí với động cơ “để người dễ ta” để cuối cùng “nous sommes tiens tiens”, vui vẻ cả. Ngoài ra, vì không có chuẩn hóa chất lượng công tác nên cũng không có chế độ thưởng phạt nghiêm minh, rốt cuộc là không khuyến khích được lao động, làm giảm nhiệt tình nghiên cứu. Số tốt thì nghi ngờ về giá trị và ý nghĩa cống hiến của việc mình làm, số xấu thì bỏ bê trễ công việc chung để lo thu vén cá nhân hoặc đi vào dạng chây lười, lấy “xu nịnh, vun vào” thay thế cho quá trình lao động chân chính.

Vấn đề chuẩn hóa cán bộ và kèm theo đó là định mức sản phẩm cho từng loại cán bộ theo bậc lương là điều rất quan trọng. Theo tôi, khó khăn nhất đối với từng Viện vẫn là việc đề ra những chỉ tiêu cụ thể cho khối cán bộ nghiên cứu. Quy định về trang, chữ có thể từng nơi đã ban hành – tuy việc thực hiện nhiều khi chưa được nghiêm túc lắm – song vấn đề quan trọng hơn nữa vẫn là ở chỗ đánh giá chất lượng một công trình như thế nào, xác định thể loại của công trình lớn hoặc nhỏ đó, phải chăng cần định rõ ngay từ bước đầu, khi mới lên kế hoạch chứ không phải chờ đến khâu cuối, nộp bài xong rồi mới xem xét đó là thuộc loại phát hiện tư liệu quý hiếm, tổng hợp tư liệu, biên khảo hoặc là sáng tạo vì có ý kiến mới mẻ và độc đáo hay công trình đó thuộc loại điều tra nghiên cứu xuất phát từ thực tế và có ý kiến đóng góp để kiến nghị với trung ương....

Đối với những công trình nghiên cứu khoa học xã hội, có thể việc đánh giá chất lượng cho chính xác, cần đòi hỏi có thời gian, khác với khoa học tự nhiên hay kỹ thuật,

nhưng dù sao, nếu đã tuân theo một quy trình nghiên cứu-nghiên cứu nghiêm túc kể từ khâu xác định mục đích yêu cầu của đề tài, làm thư mục, chọn lọc tư liệu, thông qua dàn ý đại cương rồi mới phác thảo và ở mỗi bước đi đều có ý kiến đóng góp của tập thể đơn vị, thì chắc chắn kết quả nghiên cứu đã đảm bảo chất lượng được đến trên 60 hay 70 phần trăm.

Ở đây, việc đánh giá chất lượng sản phẩm kết hợp hữu cơ với việc thực hiện chỉ tiêu khối lượng công tác quy cho từng loại cán bộ theo bậc lương còn có tác động tốt đến việc kế hoạch hóa chương trình hàng năm, làm cho câu nói “phải xem chỉ tiêu kế hoạch như là một pháp lệnh” có được ý nghĩa thực chất của nó. Đồng thời, nó vừa giúp cho việc nâng cao trình độ kế hoạch hóa của chúng ta ngày càng cụ thể và chính xác hơn, lại vừa tạo điều kiện khách quan cho mỗi cán bộ nâng cao tay nghề thúc đẩy tìm tòi, sáng tạo, vượt khó khăn và đi sâu vào ngành một cách có hiệu quả rõ rệt

Mỗi công tác có tính chất, nội dung và yêu cầu cụ thể riêng biệt. Vì vậy cần phải xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho mỗi loại công việc khác nhau. Phạm vi bài này chỉ nêu ra những tiêu chuẩn chung nhất để đánh giá chất lượng một công trình khoa học gồm các thể loại như nghiên cứu, biên khảo, tổng hợp tư liệu, thông tin khoa học, kiến nghị công tác viết dưới dạng nghiên cứu khoa học hay giáo trình của một bộ môn khoa học nào đó,...nhằm đề đạt lên lãnh đạo tham khảo, trước khi ban bố một bản quy định chính thức về vấn đề này.

VỀ MỘT SỐ TIÊU CHUẨN CHUNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG MỘT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC.

Trước hết, đây phải là công trình nằm trong nhiệm vụ kế hoạch và thuộc lĩnh vực chuyên môn của cán bộ. Có thể nói, giá trị một công trình khoa học được quyết định bởi tính khoa học, tính lý luận và tính thực tiễn của nó. Nói một cách khác, công trình biểu hiện trình độ khái quát và tổng hợp cao cũng như trình độ phân tích sự kiện, lý giải các hiện tượng và hướng dẫn dư luận một cách đúng đắn trên cơ sở một trữ lượng thông tin dồi dào và chính xác, đặc biệt là ở những suy nghĩ, ý kiến mới có tính chất đề xuất vấn đề hoặc góp phần giải quyết vấn đề của tác giả đem đến cho người đọc. Phẩm chất đó của công trình biểu hiện ngay từ bước xác định chủ đề cho đến cả quá trình thực hiện nó về mặt nội dung cũng như về hình thức.

Có thể tạm quy định như sau :

- a. Về chất lượng của việc xác định chủ đề nghiên cứu :
 - Cần nêu căn cứ xuất phát của việc nghiên cứu đề tài.
 - Đề tài nhằm giải đáp yêu cầu gì của công tác lý luận và có ý nghĩa như thế nào đối với thực tiễn cách mạng nước ta và thế giới.
- b. Chất lượng công trình về mặt nội dung
 - Lập trường, quan điểm rõ ràng thể hiện việc vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác – Lenin và đường lối chính sách của Đảng và nhà nước.

- Sự hiểu biết của tác giả về tình hình nghiên cứu-vấn đề này ở trong và ngoài nước, và các yêu cầu mà thực tiễn đặt ra cho vấn đề đang được nghiên cứu quan trọng và cấp bách đến mức độ nào !

- Ý kiến mới của các tác giả đối với công trình khoa học đang được nghiên cứu. (về mặt nhận thức khoa học hay về mặt kiến thức thực tiễn). Sự phê phán của tác giả đối với các quan điểm sai lầm. Sự tranh luận của tác giả với các quan điểm khác nhau đang tồn tại.

Trong 3 yếu tố trên thì yếu tố thứ ba là quan trọng nhất vì chính nó tạo nên chất lượng của một công trình nghiên cứu khoa học.

c. Chất lượng công trình về mặt hình thức

- Kết cấu bố cục chặt chẽ, biểu hiện rõ nét tính logic bên trong của công trình.
- Câu văn gọn gàng, trong sáng.
- Dùng chữ chính xác
- Chú thích xuất xứ của tư liệu

. VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ MỘT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC.

Việc tổ chức đánh giá một công trình khoa học cần thể hiện rõ nguyên tắc tập trung dân chủ và đường lối quần chúng. Trên cơ sở giữ vững tính nguyên tắc. Đồng thời cũng tôn trọng đầy đủ quyền tự do tìm tòi, lòng nhiệt tình, tinh thần sáng tạo và những ý kiến đóng góp chân thành của người nghiên cứu khoa học. Việc đánh giá một công trình khoa học cũng phải có tác dụng động viên, khuyến khích, cổ vũ phong cách nghiên cứu khoa học nghiêm túc và tinh thần đoàn kết, học tập lẫn nhau giữa những người nghiên cứu.

Như vậy, trình tự việc đánh giá một công trình phải thông qua các bước sau đây :

1. *Hồ sơ một công trình khoa học* nộp để được đánh giá bao gồm : **đề cương** (có phần xác định mục đích yêu cầu của đề tài, ngoài phần bố cục chung của công trình đã được sắp xếp theo một trình tự nhất định), **thư mục tư liệu** (tóm tắt một số tài liệu cơ bản đã đọc, ý kiến nhận xét riêng về tài liệu đó, kể cả đối với một số bản anket điều tra phỏng vấn,...) và bản thân công trình (đã được viết sạch sẽ hoặc đánh vi tính cẩn thận).

2. *Bước thứ nhất : Tổ chuyên môn đánh giá.* Biên bản ghi rõ ý kiến của tác giả, các ý kiến tổ chuyên môn đã nhất trí, những ý kiến tổ còn đang tranh luận (tỷ lệ người tán thành, người chưa đồng ý), ý kiến của tổ trưởng, của cán bộ phụ trách Ban

Nếu là bản đăng tạp chí hoặc chương sách nộp nhà xuất bản thì cần có ý kiến thêm của Tòa soạn hoặc Ban Biên tập nhận xét thêm vào.

3. *Bước thứ hai : Hội đồng của Viện đánh giá.* Thành viên của Hội đồng đánh giá công trình là những đồng chí am hiểu sâu vấn đề, có thể mời thêm chuyên gia ngoài viện nếu cần.

Các tác giả (cá nhân hoặc nhóm) được quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng khoa học xét đánh giá công trình của mình. Biên bản chung cũng ghi cụ thể các ý kiến nhất trí hay chưa nhất trí như bước đánh ở tổ chuyên môn.

4. *Đối với mỗi công trình* (nhiều người cùng viết một cuốn sách) ngoài phần đánh giá chung cả công trình cần còn có phần đánh giá riêng sự đóng góp của từng cá nhân.

5. *Thủ trưởng Viện* có trách nhiệm và quyền hạn quyết định trong Viện, sử dụng các công trình khoa học sau khi đã có sự đánh giá của tập thể như trên đã nêu.

Trong trường hợp giữa ý kiến tác giả với ý kiến của tập thể và Viện trưởng chưa được thống nhất thì việc sử dụng công trình sẽ giải quyết theo nguyên tắc như sau :

♦ . Bất cứ công trình nào trong nhiệm vụ – kế hoạch cũng phải do Viện trưởng quyết định việc sử dụng , tác giả không được tùy tiện sử dụng ngoài sự quản lý của Viện.

♦ . Đối với các công trình hoặc bài viết ngoài kế hoạch thì trước khi đưa sử dụng ở bên ngoài cũng phải xin ý kiến của Viện (trừ trường hợp đối với những bài nhỏ phục vụ cho đài, cho báo theo yêu cầu thời sự và địa phương).

Ngoài ra, cá nhân có quyền giữ ý kiến riêng và có quyền đề nghị tập thể và Viện trưởng cho thảo luận, đánh giá lại công trình của mình.

Để mở rộng việc tranh luận khoa học đối với các ý kiến khác nhau trong phạm vi nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, nếu không phải thuộc về những vấn đề có tính chất nguyên tắc, đường lối thì thủ trưởng Viện và Hội đồng khoa học sẽ khuyến khích việc mở những buổi hội thảo hoặc cho công bố bằng những hình thức thích hợp đối với từng công trình cụ thể.

THE NORMALIZATION OF QUALITY OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITY RESEARCH IN REGARD OF YOUNG ACADEMIC STAFF TRAINING PROCESS

Bui Thi Kim Quy

ABSTRACT: Vietnam possesses a brilliant background of social sciences and humanities as well as a traditional advantage during its long history. Our Communist Party and the government have long been paying much attention to the building and developing of social sciences and humanities; the Institute of Social Sciences in Ho Chi Minh City has been established after the liberation of Southern Vietnam. This is a research institution which aims at serving the Southern provinces and the whole country.

In the course of industrialization and modernization, social sciences and humanities may be developed in the five directions proposed by the author. In the mean time, applied study should be carried out focusing on making use of experimental, quantitative and qualitative studying methods in order to make better contribution to the country's development.